

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN, LẦN 1
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP		
Mã học phần:	71FINN40013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINN40013_01,02,03,04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các phương pháp trong quản lý tài chính về quá trình huy động vốn, sử dụng vốn của doanh nghiệp.	Trắc nghiệm	30	1,2,3,4, 5,6	3,0	PI 2.3, A
CLO2	Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp góp phần phát triển thị trường tài chính ngân hàng ổn định và bền vững.	Trắc nghiệm	30	7,8,9,10, 11,12	3,0	PI 3.3, A
CLO4	Thực hiện thành thạo nghiệp vụ tư vấn về tài chính doanh nghiệp	Trắc nghiệm	10	13,14	1,0	PI 6.2
CLO5	Thể hiện thói quen tự học tập bồi dưỡng năng lực đáp ứng sự thay đổi nghề nghiệp	Trắc nghiệm + Tự luận	30	15,16,17 18,19,20	3,0	PI 10.2, A

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (17 câu hỏi + 0,5 điểm/câu hỏi)

CLO1_Câu 1:

Khi thẩm định các dự án có quan hệ **độc lập nhau** mà ngân sách vốn đầu tư là hạn chế thì nguyên tắc bỏ vốn đầu tư theo:

- A. Dự án nào có IRR cao thì được chọn đầu tư trước, IRR thấp hơn thì được chọn sau, đến khi hết vốn thì dừng lại
- B. Dự án nào có NPV cao thì được chọn đầu tư trước, NPV thấp hơn thì được chọn sau, đến khi hết vốn thì dừng lại
- C. Dự án nào có PP thấp thì được chọn đầu tư trước, PP cao hơn thì được chọn sau, đến khi hết vốn thì dừng lại
- D. Dự án nào có vốn đầu tư thấp được chọn trước, vốn đầu tư cao chọn sau, đến khi hết vốn thì dừng lại.

ANSWER: A

Câu 2:

Phát biểu nào sau đây **là sai**?

- A. Quy mô sử dụng vốn càng nhiều, chi phí sử dụng nguồn vốn đó càng giảm.
- B. Chi phí sử dụng vốn được tính sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Chi phí sử dụng vốn được tính theo tỷ lệ %/năm.
- D. Chi phí sử dụng vốn phụ thuộc vào cấu trúc vốn.

ANSWER: A

Câu 3:

Phát biểu nào sau đây **là sai** ?

- A. Lợi nhuận để lại có sẵn tại doanh nghiệp nên sử dụng chúng vào đầu tư là không có chi phí sử dụng vốn
- B. Vốn cổ phần thường mới là phải huy động nên sử dụng chúng là có chi phí vốn
- C. Tỷ trọng nợ càng giảm càng làm tăng chi phí sử dụng vốn trung bình của nguồn vốn có sử dụng nợ
- D. Thuế suất thuế thu nhập tăng sẽ làm giảm chi phí sử dụng vốn trung bình của nguồn vốn có sử dụng nợ

ANSWER: A

Câu 4:

Năm nay, công ty HH huy động vốn cho nhu cầu đầu tư mới với thông tin sau:

- Lợi nhuận để lại: 2 tỷ đồng, chi phí sử dụng vốn lợi nhuận để lại là 14%/năm
- Cổ phần thường mới 5 tỷ đồng, chi phí sử dụng vốn cổ phần thường mới phát hành là 15%/năm
- Vay nợ 3 tỷ đồng, chi phí sử dụng nợ trước thuế là 8%/năm
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%

Vậy chi phí sử dụng vốn trung bình của nguồn vốn mới huy động là bao nhiêu ?

- A. 12,22 %
- B. 12,27 %

C. 11,73 %

D. 12,50 %

ANSWER: A

Câu 5:

Giả sử một công ty sử dụng WACC là 11% cho các dự án có rủi ro dưới mức trung bình, 13% cho các dự án có rủi ro trung bình và 15% cho các dự án có rủi ro cao. Công ty nên chấp nhận dự án độc lập nào sau đây, giả sử rằng công ty sử dụng phương pháp IRR khi chọn dự án?

A. Dự án Y, có rủi ro dưới mức trung bình và $IRR = 12\%$.

B. Dự án X, có rủi ro trung bình và $IRR = 12,5\%$.

C. Dự án Z, có rủi ro cao và $IRR = 14\%$.

D. Tất cả các dự án này nên được chấp nhận vì đều có mức IRR lớn hơn mức tối thiểu 11%.

ANSWER: A

Câu 6:

Loại hình doanh nghiệp nào dưới đây được huy động vốn trên thị trường chứng khoán?

A. Công ty cổ phần đại chúng

B. Doanh nghiệp tư nhân

C. Công ty hợp danh

D. Hộ gia đình

ANSWER: A

Câu 7:

Một dự án nuôi trồng thủy sản sẽ mang lại thu nhập sau 1 năm đầu tư với giá trị ước tính là 500 triệu đồng/năm, thu liên tục trong 2 năm là kết thúc. Vậy nhà đầu tư có thể bỏ ra một lần số tiền lớn nhất để đầu tư vào hoạt động trên theo mức sinh lời mong đợi 14,5%/năm là bao nhiêu ?

A. 818,06 triệu

B. 819,12 triệu

C. 820,25 triệu

D. 815,14 triệu

ANSWER: A

Câu 8:

Doanh thu công ty MM đang trong giai đoạn tăng trưởng ổn định ở mức 20%/năm và giữ liên tục trong 3 năm. Sau giai đoạn tăng trưởng liên tục 3 năm thì đạt mức 43,2 tỷ đồng. Hãy xác định mức doanh thu ban đầu cho kỳ tăng trưởng đều 3 năm là bao nhiêu?

A. 25 tỷ đồng

B. 20 tỷ đồng

C. 30 tỷ đồng

D. 24 tỷ đồng

ANSWER: A

Câu 9:

Bạn được giao quyền quản lý đầu tư của một danh mục chứng khoán được chốt lãi hàng tháng với mức sinh lời bình quân là 2%/tháng. Sau 9 tháng đầu tư quỹ này đạt số tiền 239 triệu đồng. Hãy xác định số tiền ban đầu của danh mục trong giai đoạn 9 tháng đầu tư do bạn quản lý là bao nhiêu?

- A. 200 triệu đồng
- B. 225 triệu đồng
- C. 210 triệu đồng
- D. 190 triệu đồng

Câu 10:

Loại rủi ro nào có thể được loại bỏ bằng cách đa dạng hóa danh mục đầu tư chứng khoán?

- A. Rủi ro phi hệ thống
- B. Rủi ro hệ thống
- C. Rủi ro thị trường
- D. Rủi ro thiên tai

ANSWER: A

Câu 11:

Kỳ này doanh nghiệp hoạt động hết công suất. Nếu kỳ sau doanh nghiệp nhận chỉ tiêu từ Ban giám đốc là doanh thu phải tăng thêm 20% thì doanh nghiệp phải đầu tư thêm:

- A. Cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn
- B. Tài sản dài hạn
- C. Tài sản ngắn hạn
- B. Không cần đầu tư thêm

ANSWER: A

Câu 12:

Khi doanh nghiệp quyết định đầu tư với **quy mô lớn và công nghệ hiện đại** thì trong tương lai (sau khi vận hành cho hoạt động đầu tư), doanh nghiệp sẽ gặp phải **điểm bất lợi** nào dưới đây?

- A. Không có sự gia tăng doanh số tiêu thụ như mong đợi thì doanh nghiệp sẽ thua lỗ lớn.
- B. Không đáp ứng được sự gia tăng doanh số tiêu thụ trong tương lai nên làm hạn chế lợi nhuận của doanh nghiệp
- C. Không đủ vốn đầu tư vì quy mô lớn
- D. Không có nhiều lợi nhuận do chi phí cao

ANSWER: A

Câu 13:

Công ty kinh doanh địa ốc bán bất động sản (căn hộ) cho khách hàng theo phương án trả góp như sau: Trả ngay khi ký hợp đồng là 1.000 triệu đồng. Một tháng sau là công ty giao nhà cho khách hàng. Khi đó, khách hàng bắt đầu trả góp, mỗi tháng trả đều 50 triệu đồng, trả liên tục trong 60 tháng. Nếu lãi suất trả góp được chấp nhận là 1,1%/tháng, hãy xác định giá bán bất động sản này ở thời điểm hiện tại?

- A. 3.187,65 triệu đồng
- B. 3.298,08 triệu đồng
- C. 3.230,85 triệu đồng
- D. 3.178,65 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 14:

Các số liệu năm nay: Tài sản ngắn hạn là 54 tỷ đồng, tài sản dài hạn là 42 tỷ đồng, doanh thu thuần là 120 tỷ đồng. Năm sau, doanh thu tăng thêm 20%, tài sản dài hạn được đầu tư tăng thêm theo sự gia tăng của doanh thu. Sử dụng phương pháp % trên doanh thu để dự toán nhu cầu vốn, hãy xác định **tổng tài sản của công ty** trong năm sau?

- A. 115,2 tỷ đồng
- B. 144,0 tỷ đồng
- C. 120 tỷ đồng
- D. 104,4 tỷ đồng

ANSWER: A

Câu 15:

Năm trước công ty LL có doanh thu là 200 tỷ đồng, tài sản cố định là 150 tỷ đồng đang được vận hành với 60% công suất. Nếu tài sản cố định hoạt động 90% công suất thì doanh thu của công ty đạt được là bao nhiêu?

- A. 300 tỷ đồng
- B. 225 tỷ đồng
- C. 250 tỷ đồng
- D. 320 tỷ đồng

ANSWER: A

Câu 16:

Năm nay công ty có 3 dự án D, E, F được xem xét để lựa chọn đầu tư. Đây là các dự án độc lập nhau, đều có thời gian đầu tư trong 6 năm và có cùng mức độ rủi ro nên sử dụng cùng suất chiết khấu 15%/năm. Thông tin của các dự án được cho trong bảng sau, đơn vị tính triệu đồng. Vậy dự án nào nên được chọn để đầu tư?

Dự án	Vốn đầu tư	NPV (triệu đồng)	IRR
D	600	-15,52	14,25%
E	700	20,45	17,85%
F	800	45,24	18,02%

- A. Dự án E và dự án F
- B. Dự án F
- C. Dự án E
- D. Cả 3 dự án đều được chọn

ANSWER: A

Câu 17:

Một dự án đầu tư có vốn đầu tư ban đầu là 1,5 tỷ đồng (Tài sản cố định là 1,2 tỷ đồng và tài sản lưu động là 300 triệu đồng), kéo dài trong 5 năm. Dự án khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm. Dòng tiền hoạt động là 600 triệu đồng/năm. Kết thúc dự án, thu thanh lý trước thuế là 50 triệu đồng và thu hồi hết vốn lưu động đầu tư vào dự án. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Yêu cầu: Xác định dòng tiền thuần dự án vào năm cuối khi xây dựng dòng tiền thẩm định dự án là bao nhiêu?

- A. 940 triệu đồng
- B. 950 triệu đồng
- C. 650 triệu đồng

D. 640 triệu đồng

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu hỏi + 0,5 điểm/câu hỏi)

Câu 18: (0,5 điểm)

Công ty AV xem xét 2 dự án đầu tư trong năm nay như sau:

(1) Đầu tư nhà máy chế biến sữa tươi ở khu Chế xuất Linh Trung 2 – Thủ Đức, có NPV = 450 triệu đồng

(2) Đầu tư nhà máy chế biến sữa tươi ở Dĩ An – Bình Dương, có NPV = 475 triệu đồng

Hỏi công ty AV nên đầu tư dự án nào? Tại sao?

Câu 19: (0,5 điểm)

Bạn là người có bản lĩnh và mạnh mẽ. Sau khi ra trường làm việc trải nghiệm được 3 năm bạn ở lĩnh vực kinh doanh mình yêu thích, bạn được gia đình hỗ trợ cho mượn số vốn ban đầu là 1 tỷ đồng, bạn sẽ chọn hình thức đầu tư nào sau đây: (1) mở doanh nghiệp tư nhân do bạn làm chủ, hay (2) mua cổ phiếu công ty cổ phần có uy tín để đầu tư. Với những giới hạn cơ hội được cho sẵn, bạn hãy giải thích cho quyết định lựa chọn phù hợp nhất và giải thích tại sao?

Câu 20: (0,5 điểm)

Ông X đang xem xét đến việc mua căn hộ chung cư. Để có thể khai thác, ông X phải mất một khoản chi phí sửa chữa căn hộ này theo kiểu phòng nhỏ để dễ cho thuê. Vậy chi phí sửa chữa căn hộ chung cư có được đưa vào phân tích khi thẩm định đến hiệu quả cho kế hoạch đầu tư của ông X không? Tại sao?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,5	
Câu 1 – 17	Đáp án A	0,5	
II. Tự luận		1,5	
Câu 18	<u>Trả lời:</u> Chọn đầu tư dự án thứ 2 <u>Giải thích:</u> 2 dự án này là 2 dự án loại trừ vì chúng có 1 cùng mục tiêu (thể hiện cùng 1 đối tượng khách hàng) nên chỉ chọn dự án nào có NPV dương và cao nhất.	0,3 0,2	
Câu 19	<u>Trả lời:</u> Chọn hình thức đầu tư là thành lập doanh nghiệp tư nhân. <u>Giải thích:</u> Vì đã có kinh nghiệm làm việc sau 3 năm ở lĩnh vực mình yêu thích, với một chút bản lĩnh thì việc chọn hình thức đầu tư này là phù hợp nhất. Khi đó, bạn sẽ được quản lý kiểm soát đồng vốn mình đã đầu tư	0,3 0,2	
Câu 20	<u>Trả lời:</u> Có đưa chi phí sửa chữa căn hộ vào phân tích dòng tiền khi thẩm định hiệu quả đầu tư của ông X <u>Giải thích:</u> Chi phí sửa chữa là phát sinh sau khi ông X quyết định mua căn chung cư để cải tạo cho thuê. Tức phát sinh sau khi đầu tư nên nó là một chi phí của hoạt động đầu tư của ông X	0,3 0,2	
Điểm tổng		10,0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Phạm Thị Hồng Vân

TS. Phạm Thị Hồng Vân